TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-PT
Ngày: 08 - 01- 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Son**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tòng**

Ông **Lâm Văn Be**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Nguyện**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sự** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc ***"****Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2018/DS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 207/2018/QĐPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 01/17C, Khu phố 3, thị trấn H1, huyện H1, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Duy N là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 391/16/7D, đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 1, phường T, Quận 7, thành phố H2 (Theo giấy ủy quyền ngày 07/5/2018); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 639, tổ 11, ấp T2, xã T3, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo nội dung án sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn V trình bày:

Vào ngày 24/8/2016, chị Nguyễn Thị H có vay của ông Nguyễn Duy N số tiền 20.000.000 đồng và có đưa một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS

05150, ngày 04/8/2016 do chị Nguyễn Thị H đứng tên. Khi vay có làm giấy biên nhận nhận. Sau đó, chị Nguyễn Thị H đã trả xong và ông Nguyễn Duy N cũng đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Nguyễn Thị H.

Đến ngày 25/12/2017, chị Nguyễn Thị H tiếp tục đến vay của ông Nguyễn Duy N số tiền 160.000.000 đồng, mục đích vay là để đáo nợ ngân hàng, thời hạn vay là 30 ngày và thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Khi vay chị Nguyễn Thị H có đưa một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 05150, ngày 04/8/2016 do chị Nguyễn Thị H đứng tên và một sổ hộ khẩu (bản gốc) để làm tin. Nhưng đến hạn trả thì chị Nguyễn Thị H không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Do đó, ông Nguyễn Duy N yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả 160.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi (yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng) tạm tính đến ngày 31/8/2018 là 47.808.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả 160.000.000 đồng tiền nợ gốc và 25.000.000 đồng tiền lãi.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Vào ngày 24/8/2016, chị có vay của ông Nguyễn Duy N số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất bên ngoài là 9%/tháng. Khi vay, có làm biên nhận, mỗi bên giữ một bản và chị có đưa một chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 05150, ngày 04/8/2016 do chị đứng tên để làm tin. Chị đã đóng lãi hàng tháng cho ông Nguyễn Duy N. Đến tháng 11 năm 2017, chị đưa một sổ hộ khẩu (bản gốc) cho ông Nguyễn Duy N theo yêu cầu của ông Nguyễn Duy N. Chị thấy lãi suất quá cao nên không đóng tiền lãi cho ông Nguyễn Duy N từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H đồng ý trả cho ông Nguyễn Duy N 20.000.000 đồng (theo giấy biên nhận vay ngày 24/8/2016) và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 24/12/2017 cho đến nay.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 59/2018/DS-ST ngày 16-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tuyên xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Nguyễn Thị H trả cho ông Nguyễn Duy N số tiền 160.000.000 đồng tiền nợ gốc và 25.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 185.000.000 đồng

Ông Nguyễn Duy N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H một chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 05150, ngày 04/8/2016 và một sổ hộ khẩu do chị Nguyễn Thị H đứng tên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29-10-2018, bị đơn là bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, bà không có vay của ông N 160.000.000 đồng mà chỉ có vay 20.000.000 đồng. Nên bà chỉ đồng ý trả cho ông N 20.000.000 đồng và lãi suất từ tháng 12/2017 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không cung cấp chứng cứ gì mới, hai bên không tự thỏa thuận được vấn đề giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H thấy rằng:

[1] Đơn kháng cáo của bà H trong hạn luật định, nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đầy đủ là hợp lệ về hình thức.

[2] Về nội dung: Ông N và bà H khai thống nhất: Ngày 24/8/2016, ông N cho bà H vay 20.000.000 đồng, bà H có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) do bà H đứng tên cho ông N giữ. Bà H còn xuất trình bản gốc biên nhận vay ngày 24/8/2016, số tiền vay 20.000.000 đồng, kèm theo biên nhận thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không ghi thời hạn trả và không ghi lãi suất. Lãi suất hai bên khai khác nhau, ông N khai 3%/tháng, bà H khai 9%/tháng.

[3] Ông N khai bà H vay 20.000.000 đồng ngày 24/8/2016, bà H đã trả gốc và lãi xong, ông đã trả lại giấy đất cho bà H. Đến ngày 25/12/2017, bà H vay tiếp 160.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đó cho ông giữ. Hai bên có làm giấy vay nợ ngày 25/12/2017, nội dung bà H vay của ông N 160.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay từ 25/12/2017 đến 25/01/2018, bà H ký tên, ông N giữ biên nhận. Bà H không thừa nhận có vay 160.000.000 đồng như ông N trình bày. Bà H khai tiền vay 20.000.000 đồng từ ngày 24/8/2016, bà không trả đủ lãi nên ngày 25/12/2017, ông N cộng dồn tiền lãi vào tiền gốc thành 160.000.000 đồng, yêu cầu bà ký tên vào giấy nợ nhưng không có đọc nội dung. Tại phiên tòa, bà H thừa nhận là chữ viết, chữ ký trong giấy nợ do chính bà viết và ký tên. Xét lời nại của bà H khai vay từ 20.000.000 đồng tháng 08/2016, không trả tiền gốc, lãi cộng dồn thành 160.000.000 đồng là không có cơ sở, bản thân bà H thừa nhận có ký giấy vay nợ ngày 25/12/2017 do ông N xuất trình. Nên cấp sơ thẩm chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H trả cho ông N 160.000.000 đồng và lãi suất theo quy định là có căn cứ. Bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Nguyễn Thị H trả cho ông Nguyễn Duy N số tiền 160.000.000 đồng tiền nợ gốc và 25.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 185.000.000 đồng

Kể từ ngày ông Nguyễn Duy N có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị H chưa trả đủ số tiền trên thì hàng tháng chị Nguyễn Thị H phải trả lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Duy N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 05150, ngày 04/8/2016 và một sổ hộ khẩu do chị Nguyễn Thị H đứng tên.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 9.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Duy N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Duy N 4.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019132 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp

theo biên lai thu số 0019137 ngày 29/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà H đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện C;
- Chi Cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Son

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Tòng **Lâm Văn Be** **Nguyễn Văn Son**